

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày 24 đến ngày 29-10-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký.
2. Ông Lê Thanh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:* Ông Lê Anh Ng - Kiểm sát viên.

Vào các ngày, từ ngày 24 đến ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/HSST- QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1993 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: thôn Luống Đồng, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Hiện cư trú tại: thôn Luống Đồng, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Lương Thị T2 - SN: 1995 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 27/03/2019 đến 27/05/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị T1 – Sinh năm: 1971.

Trú tại: thôn Luống Đồng, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 26/02/2019 trong khi quét dọn nhà mình Nguyễn Viết T có nhặt được một chìa khóa kết sắt của mẹ mình là bà Lê Thị T1

trong phòng ngủ của gia đình. Do đang cần tiền để trả nợ chơi game và tiêu sài cá nhân nên T nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong két của bà Lê Thị T1. Khoảng 12 giờ cùng ngày, lợi dụng việc bà T1 đi chợ hàng vắng nhà, T đã dùng chiếc chìa khóa nhét được mở chiếc két tại phòng ngủ của bà T1 và lấy đi số tiền 30.000.000 đồng để tại ngăn trên của két sắt, sau đó khóa két lại như bình thường. Sau khi lấy được số tiền trên, T đã ra quán điện tử tại khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân để chơi game. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, T quay về nhà để ăn cơm, lúc này T nhìn thấy bà Lê Thị T1 để túi tiền vào trong két sắt; đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi thấy bà T1 đi tắm, T lại tiếp tục mở két sắt và lấy trong túi xách của bà T1 đặt tại ngăn dưới của két số tiền 10.000.000 đồng, sau đó T bỏ ra quán game tại khu phố 2, thị trấn Yên Cát để chơi game; đến trưa ngày 27/02/2019, T bắt xe khách ra tỉnh Bắc Ninh đi làm.

Ngày 27/03/2019 sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Như Xuân để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Viết T còn khai nhận trước đó vào ngày 13/02/2019 lợi dụng việc bà T1 về quê tại Hoàng Hóa đi đám cưới; lúc này chỉ còn T và vợ là Lương Thị T2 ở nhà, do đang cần tiền nạp thẻ chơi game và tiêu sài nên T đã mang hai xe máy của bà Lê Thị T1 đi bán.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/02/2019, T đã mang 01 xe Yamaha Janus có BKS 36B6 - 203.34 đến cầm cố cho anh Phạm Văn Ng ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhưng do xe mang tên bà Lê Thị T1 nên anh Ng không cho T cầm cố, sau đó T đã viết giấy bán cho anh Ng với số tiền là 10.000.000 đồng.

Tiếp đó vào khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày 13/02/2019, T lấy tiếp 01 xe SYM có BKS: 81V1- 132.05 của bà Lê Thị T1 bán cho chị Lê Thị Tr ở khu phố 4, thị trấn Yên Cát với số tiền 1.000.000 đồng, việc mua bán này là do thỏa thuận với nhau chứ không có giấy tờ mua bán xe.

Ngày 12/03/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Như Xuân đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với hai chiếc xe mô tô: xe mô tô Yamaha Janus màu đen có BKS 36B6 – 203.34, số khung: C8HY 037047, số máy E3X8E037032 có giá trị 26.400.000 đồng.

01 xe mô tô SYM elegant màu xanh bạc đen có BKS: 81V1 – 132.05, số khung 10HLDH011200, số máy: MSACDHO11200 có giá trị 880.000 đồng.

Quá trình điều tra bị hại bà Lê Thị T1 khai báo: vào 22 giờ ngày 26/02/2019, khi bà mở két sắt của gia đình đặt tại phòng ngủ của bà, bà kiểm tra tiền hôm sau đi lấy hàng thì phát hiện kẻ gian lấy trộm 40.000.000 đồng trong đó có 30.000.000 đồng để ở ngăn trên của két sắt và số tiền 10.000.000 đồng để trong túi xách của bà đặt tại ngăn dưới của két sắt, số tiền trên bà vay của chị Hà Thị H ở Xuân Quỳnh,

huyện Như Xuân vào tháng 11/2018 để buôn bán hàng tạp hóa. Chiếc kết sắt của gia đình bà có 02 chìa khóa, một chìa bà luôn cầm theo người, chìa còn lại bà giao cho con trai là Nguyễn Viết T giữ từ tháng 07/2018 nhưng T nói đã bị mất trước đó 04 tháng. Kết sắt của gia đình có đặc điểm là không khóa bằng mật mã, do bà đã dùng keo dán kín vòng mật mã không cho xê xích.

Trước đó vào ngày 12/02/2019, trước khi về quê tại huyện Hoằng Hóa đi đám cưới, bà có để hai xe máy Yamaha Janus có BKS 36B6 – 203.34 và xe 01 SYM có BKS: 81V1 – 132.05 của bà ở nhà; đến ngày 15/02/2019 khi bà về thì phát hiện hai xe máy trên đã bị mất, con dâu là Lương Thị T2 cũng bỏ đi, không liên lạc được.

Quá trình điều tra, người làm chứng chị Lương Thị T2 (vợ Nguyễn Viết T) khai báo: Vào ngày 12/02/2019 chị có ra huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để xin việc làm, đến ngày 26/02/2019 mẹ chồng chị là bà Lê Thị T1 có gọi điện thoại cho chị và nói “thằng T cầm hai chiếc xe máy và lấy của tao 40.000.000đồng”. Do trước đó T đã nhiều lần mang tài sản của gia đình đi cầm cố lấy tiền chơi game nên khi nghe mẹ chồng nói vậy thì chị nói với mẹ là “Con không biết”, sau đó chị gọi điện cho anh T nhưng không được, khoảng 7 ngày sau anh T gọi điện thoại cho chị nội dung là anh T có bảo lấy hai xe máy đi cầm cố và lấy của bà T1 số tiền 40.000.000 đồng, ngoài ra chị không biết gì thêm.

Quá trình điều tra người mua xe mô tô, anh Phạm Văn Ng khai báo: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/02/2019, khi Anh đang ở nhà thì có anh T ở Luống Đồng, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân gọi điện thoại cho anh và nói muốn gặp anh có T1 việc, sau đó hai người gặp nhau ở quán cà phê thì T nói gia đình có việc gấp có người nhà đang bị tai nạn ở dưới quê nên cần tiền và bảo bán lại chiếc xe Yamaha Janus, BKS 36B6 – 203.34, do có quen biết nhau nên anh đồng ý mua xe của T, nhưng anh hỏi giấy tờ thì T nói “đang để ở nhà giờ em lấy tiền về quê lo việc chiều mai lên sẽ đem giấy tờ đưa cho anh” sau đó T viết giấy bán xe, anh đồng ý và đưa cho T 10.000.000đồng. Từ hôm đó cũng chưa gặp lại T và không biết T ở đâu.

Quá trình điều tra người mua xe mô tô chị Lê Thị Tr khai báo: Vào chiều tối ngày 13/02/2019 khi chị vừa đi làm về thì có 01 người thanh niên đến nhà và nói muốn bán một chiếc xe SYM Elegant màu xanh bạc đen có BKS: 81V1 – 132.05 đã cũ với giá 1.000.000đồng, chị hỏi xe có giấy tờ không thì người thanh niên đó trả lời “Xe nhà dùng chở hàng nên mất giấy tờ rồi”. Lúc đầu chị không mua nhưng do người đó nài nỉ nên chị đã mua với giá 1.000.000 đồng. Do giá trị của xe thấp nên chỉ thỏa thuận với nhau mà không làm giấy tờ. Chị đã gặp người thanh niên này vài lần nhưng chị không biết tên và địa chỉ ở đâu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Viết T khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 26/02/2019, T có nhặt được chiếc chìa khóa kết sắt của bà Lê Thị

T1 (là mẹ của T), do đang cần tiền tiêu sài nên đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi bà T1 đi chợ hàng, T dùng chiếc chìa khóa mở kết lấy đi số tiền 30.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T có nhìn thấy bà T1 để 01 túi xách vào kết trong phòng ngủ, nhân lúc bà T1 đi tắm, T tiếp tục mở kết lấy 10.000.000 đồng. Tất cả số tiền trong kết, T dùng để nạp thẻ game và tiêu sài cá nhân, đến trưa ngày 28/02/2019 T bắt xe ra Bắc Ninh đi làm. Sau khi được sự vận động của gia đình và người thân, T đã đến cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, T còn khai nhận ngày 13/02/2019, khi bà T1 về quê ở Hoàng Hóa để đi đám cưới, T còn lấy 01 xe mô tô Yamaha Janus màu đen BKS: 36B2 – 203.34 bán với giá 10.000.000 đồng, 01 xe mô tô SYM Elegant màu xanh bạc đen, BKS: 81V1- 132.05 bán với giá 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền T đã lấy của bà Lê Thị T1 là 66.400.000 đồng. Toàn bộ số tiền T lấy từ kết sắt và tiền bán hai chiếc xe máy của bà Lê Thị T1, T đã sử dụng để nạp thẻ game chơi điện tử và tiêu sài cá nhân hết.

Đối với hành vi mua chiếc xe mô tô Yamaha Janus màu đen, BKS 36B2203.34 với giá 10.000.000 đồng của anh Phạm Văn Ng, 01 xe mô tô SYM Elegant màu xanh bạc đen, BKS: 81V1- 132.05 với giá 1.000.000 đồng của chị Lê Thị Tr. Anh Ng và chị Tr không hứa hẹn trước và không biết việc T trộm cắp hai chiếc xe máy này. Do đó hành vi của anh Ng và chị Tr không phải là hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hành vi này của anh Ng và chị Tr là phù hợp.

Đối với hành vi trộm cắp 01 xe mô tô SYM Elegant màu xanh bạc đen, BKS: 81V1- 132.05 với giá 1.000.000 đồng. Do hành vi trộm cắp của T chưa đủ định lượng theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 nên sẽ đề nghị công an huyện Như Xuân ra quyết định xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo nghị định 167/ NĐ – CP là phù hợp.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô Yamaha Jnus màu đen có BKS: 36B6 – 203.34, số khung C810HYO37047, số máy E3X8E037032. Do nhu cầu dùng xe đi lại nên bà Lê Thị T1 đã có đơn xin lại xe, ngày 16/04/2019, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Lê Thị T1 là phù hợp.

- 01 xe mô tô SYM Elegant màu xanh bạc đen có BKS: 81V1 – 132.05, số khung: 10HLDHO11200, số máy MSACDH011200. Chiếc xe này được chuyển từ kho vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Như Xuân sang kho vật chứng của chi cục THA dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Về dân sự: Ngày 06/07/2019, Nguyễn Viết T đã bồi thường khắc phục bằng cách trả lại cho bà Lê Thị T1 số tiền 40.000.000 đồng; Bà Lê Thị T1 không

có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Viết T.

- Ngày 05/06/2019, Nguyễn Viết T đã trả lại cho anh Phạm Văn Ng số tiền 10.000.000 đồng mà T đã bán xe cho anh Ng; trả lại cho chị Lê Thị Tr số tiền 1.000.000 đồng mà T đã bán xe cho chị Tr.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; bị can đã tự nguyện sửa chữa khắc phục, bồi thường thiệt hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Viết T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra xác minh, thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Cáo trạng số: 17/CT-KSĐT-TA ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c Khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết T với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 60 ngày (từ ngày 27/03/2019 đến ngày 27/05/2019).

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là

hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết T khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 26/02/2019, T nhặt được chiếc chìa khóa kết sắt của bà Lê Thị T1 (là mẹ của T), do đang cần tiền tiêu sài nên đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi bà T1 đi chợ hàng, T đã dùng chiếc chìa khóa nhặt được mở kết lấy đi số tiền 30.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T lại nhìn thấy bà T1 để 01 túi xách vào kết trong phòng ngủ, nhân lúc bà T1 đi tắm, T tiếp tục mở kết lấy 10.000.000 đồng.

Ngoài ra T còn khai nhận ngày 13/02/2019, khi bà T1 về quê ở Hoàng Hóa để đi đám cưới, T còn lấy 01 xe mô tô Yamaha Janus màu đen BKS 36B6 – 203.34 theo kết luận của Hội đồng định giá chiếc xe này trị giá 26.400.000đ, 01 xe mô tô SYM Elegant màu xanh bạc đen, BKS: 81V1- 132.05 trị giá 880.000đ của bà T1 đi bán để lấy tiền tiêu sài.

Như vậy, Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của bà Lê Thị T1 có giá trị là 67.280.000đồng. Toàn bộ số tiền T lấy từ kết sắt và tiền bán hai chiếc xe máy của bà Lê Thị T1, T đã sử dụng để nạp thẻ game chơi điện tử và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Cáo trạng số 17/CT-KSĐT-TA ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội: “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng ham chơi, lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã nhiều lần thực hiện việc trộm cắp tài sản của gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý đúng mức theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội đã thấy được sai phạm, bị cáo đã đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đến nay bị cáo đã tỏ thái độ ăn năn hối cải, tu chí làm ăn, giúp mẹ trong công việc kinh doanh, thể hiện thái độ muốn chuộc lại lỗi lầm với mẹ. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 năm BLHS.

Căn cứ định khung hình phạt là tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Các lần chiếm đoạt tài sản bị cáo thực hiện độc lập và có 3 lần đủ yếu tố cấu thành nên bị cáo phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường,

khắc phục hậu quả. Mặt khác, mối quan hệ giữa bị cáo với bị hại là mẹ con đề với nhau, tại phiên tòa bà T1 nhận thấy con ăn năn hối cải nên tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo dưới khung hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo trở thành những người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Trả lại cho bà Lê Thị T1 01 xe mô tô SYM Elegant màu xanh bạc đen có BKS: 81V1 – 132.05, số khung: 10HLDHO11200, số máy MSACDH011200. Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của chi cục THA dân sự huyện Như Xuân.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Viết T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết T 18 (mười tám) tháng tù, được trừ 62 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 27/03/2019 đến ngày 27/05/2019) bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, trả lại cho bà Lê Thị T1 01 xe mô tô SYM Elegant màu xanh bạc đen có BKS:81V1–132.05, số khung: 10HLDHO11200, số máy MSACDH011200 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Như Xuân và 01 đăng ký xe đứng tên Phạm Văn Thắng.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn